













A. VESALE
1514 - 1566

Một nhà bác học người Ý, sử dụng kính viễn vọng để khám phá ra Trái Đất có hình cầu. Ông đã khám phá ra rằng Mặt Trời là trung tâm của Hệ Mặt Trời và rằng các hành tinh khác quay quanh Mặt Trời. Ông cũng khám phá ra rằng ánh sáng là sóng và rằng ánh sáng có thể bị khúc xạ. Ông cũng khám phá ra rằng ánh sáng có thể bị phản xạ. Ông cũng khám phá ra rằng ánh sáng có thể bị khúc xạ. Ông cũng khám phá ra rằng ánh sáng có thể bị khúc xạ.

Hội thảo đào tạo giảng viên y khoa

Workshop on training of trainer
for medical education

BV Chợ Rẫy, 09-14/01/2012

Hồ Quang Hưng



Dự án: 2010-2015
3 BV trọng điểm: BVBM,
BVTWH, BVCR



Nội dung

1. Phương pháp KJ (pp Kawakita Jiro)
2. Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể
3. Xây dựng chiến lược học tập
4. Đặc điểm học tập ở người lớn
5. Bốn phương pháp dạy học: dựa trên vấn đề, dựa vào bằng chứng, dựa vào năng lực và bảng kiểm
6. Kỹ năng giao tiếp hỗ trợ học viên học tập
7. Bảy bí quyết để dạy học lâm sàng hiệu quả
8. Kỹ năng dạy học bên giường bệnh
9. Lượng giá, đánh giá
10. Công cụ lượng giá kiến thức và kỹ năng
11. Xây dựng chương trình đào tạo như thế nào
12. Phương pháp lập kế hoạch bài giảng
13. Kế hoạch hành động cá nhân sau hội thảo

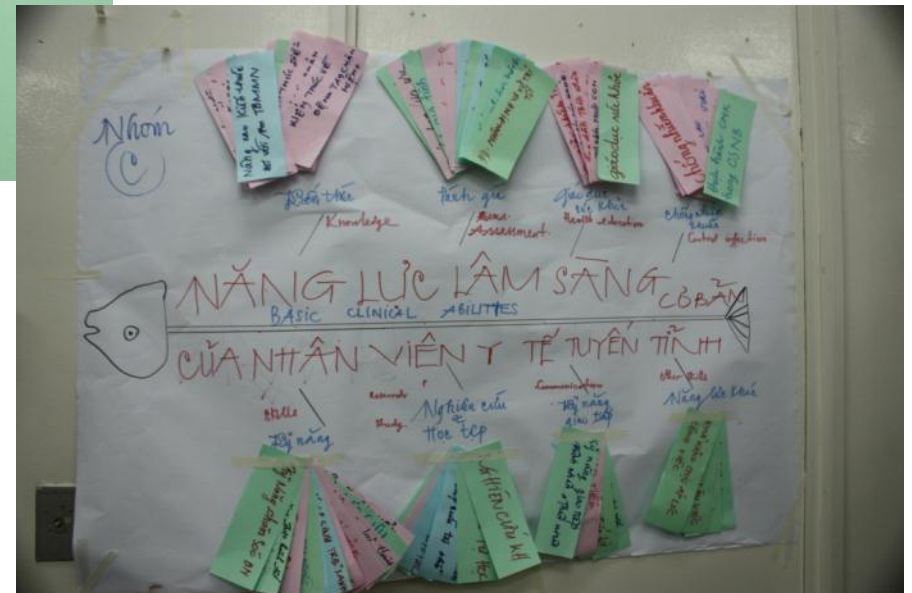
Phương pháp KJ (pp Kawakita Jiro) Thẻ Mon-ju (của Yonezo Nakagawa)



Làm việc với ông Yamamoto tại Nhật Bản, ngày 8/3/2012



Phương pháp KJ (pp Kawakita Jiro) Thẻ Mon-ju (của Yonezo Nakagawa)



Phân loại mục tiêu học tập

Phạm trù
Nhận thức

Kiến thức

Phạm trù
Tâm - vận

Kỹ năng

Phạm trù
Cảm xúc

Thái độ

NÔNG

Hồi tưởng

Diễn giải

Giải quyết vấn đề

Bắt chước

Kiểm soát

Tự động hóa

Tiếp nhận

Đáp ứng

Tiếp thu

SÂU

(Original concept by Bloom et al, simplified by Guilbert)

Mục đích # Mục tiêu tổng quát (goal)
Mục tiêu cụ thể (objectives)

RUMBA

- R = Real: MT học tập (MTHT) phải thực tế
- U = Understandable: MTHT có thể hiểu được
- M = Measurable: MTHT có thể đo lường được
- B = Behavioral: MTHT là hành vi
- A = Achievable: MTHT phải đạt được

Sử dụng các động từ để mô tả mục tiêu cụ thể

MÙA HỌC: NÂNG CAO KIẾN THỨC CHO
CÁN BỘ Y TẾ TUYẾN HUYỆN.

Chủ đề: ĐỘT QUY

Thời gian: 5 ngày

Mục tiêu tổng quát:

Địa điểm: BV Tỉnh.

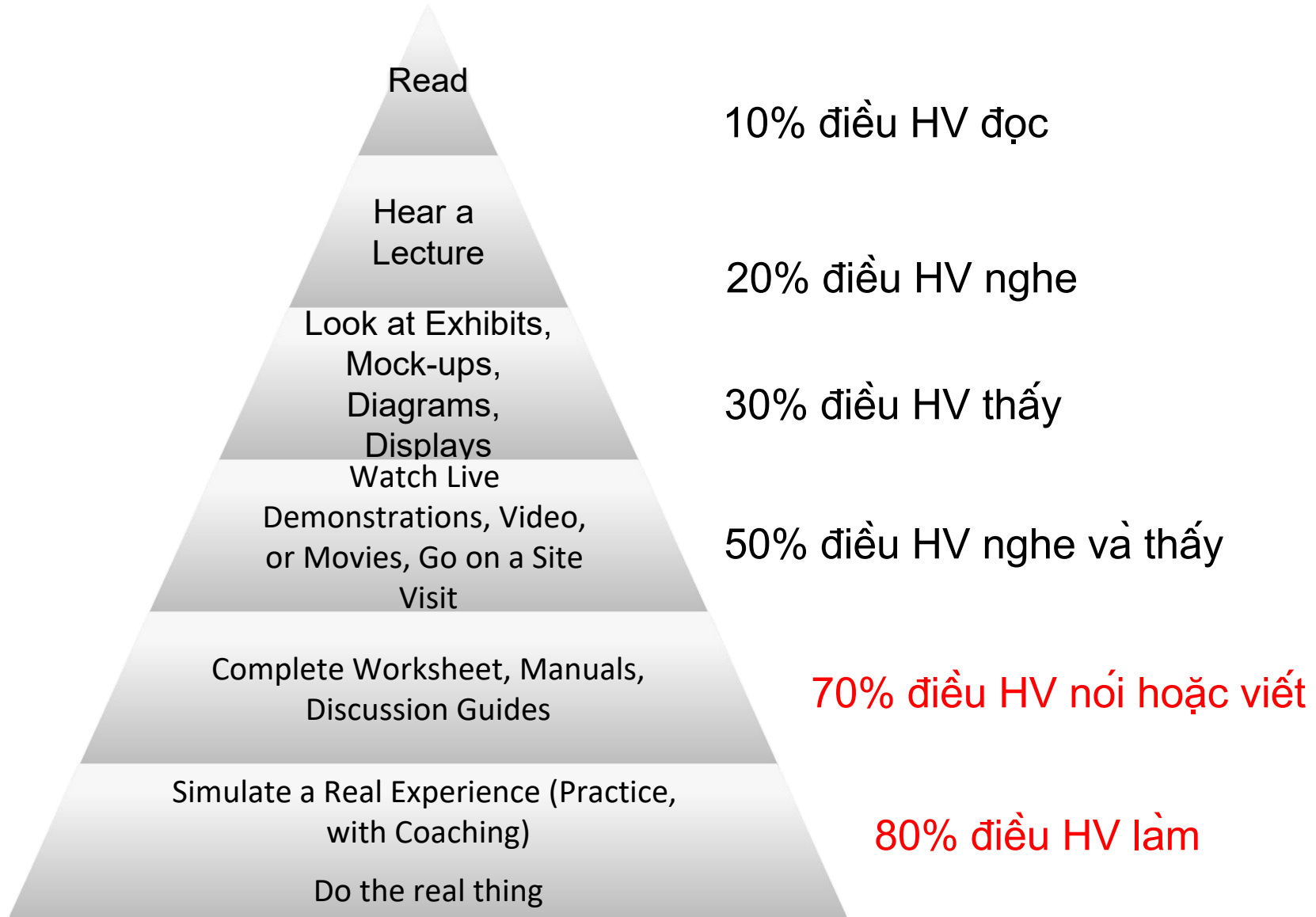
Số HV: 20HK

NHẬN BIẾT SỚM, XỬ TRÍ VÀ PHÒNG
NGỪA BỆNH ĐỘT QUY

Mục tiêu chuyên biệt:

1. Liệt kê các nguyên nhân và yếu tố thuận lợi dẫn tới đột quy (K)
2. Nhận biết dấu hiệu sớm của đột quy (K) - skill
3. Chẩn đoán đột quy K - sk
4. Xử trí đúng và kịp thời bệnh nhân đột quy K - sk
5. Chăm sóc bệnh nhân trong và sau đột quy K - SK
6. Trình bày vai trò của phục hồi chức năng cho bệnh nhân đột quy K
7. Thảo luận các biện pháp phòng ngừa đột quy A

Tỉ lệ nhớ theo phương pháp dạy-học



Thời gian: 5 ngày
 Địa điểm: BV tỉnh
 Số học viên: 20

CHIẾN LƯỢC HỌC TẬP

| Chiến lược HTS | Phương pháp | Mục tiêu cụ thể | Số học viên | Thời gian | Địa điểm | Phương tiện | Nguồn lực | Ngân sách |
|----------------|------------------------|-----------------|-------------|---------------------------|-----------------------------|------------------------|---|-----------|
| 1 | Thuyết trình | 1 → 6 | 20 | 180 phút (45 phút x 4) | Hội trường | Tài liệu, máy chiếu | 2 giảng viên 2 trợ giảng | |
| 2 | Thảo luận nhóm | 2, 2, 5, 6 | 10 x 2 | 45 phút x 2 | 2 phòng nhỏ | Máy chiếu Máy tính | 2 giảng viên ^{1,2} 5, 6 | |
| 3 | Học thực hành lâm sàng | 2, 3, 4, 5 | 10 x 2 | 5 buổi (20 tiết) | Phòng bệnh Khoa Hồi thán Kĩ | Dụng cụ Khám Bệnh nhân | 2 giảng viên | |
| 4 | Học qua băng video | 5, 6 | 20 | 30 phút x 2 | Hội trường | Máy chiếu | 1 giảng viên 1 trợ giảng | |
| 5 | Đóng vai | 7 | 10 x 2 | 150 phút x 2 | Hội trường | Bàn ghế Học viên | 1 giảng viên 1 trợ giảng Học viên | |

GROUP A

Tổng chi phí:
18.800.000 +

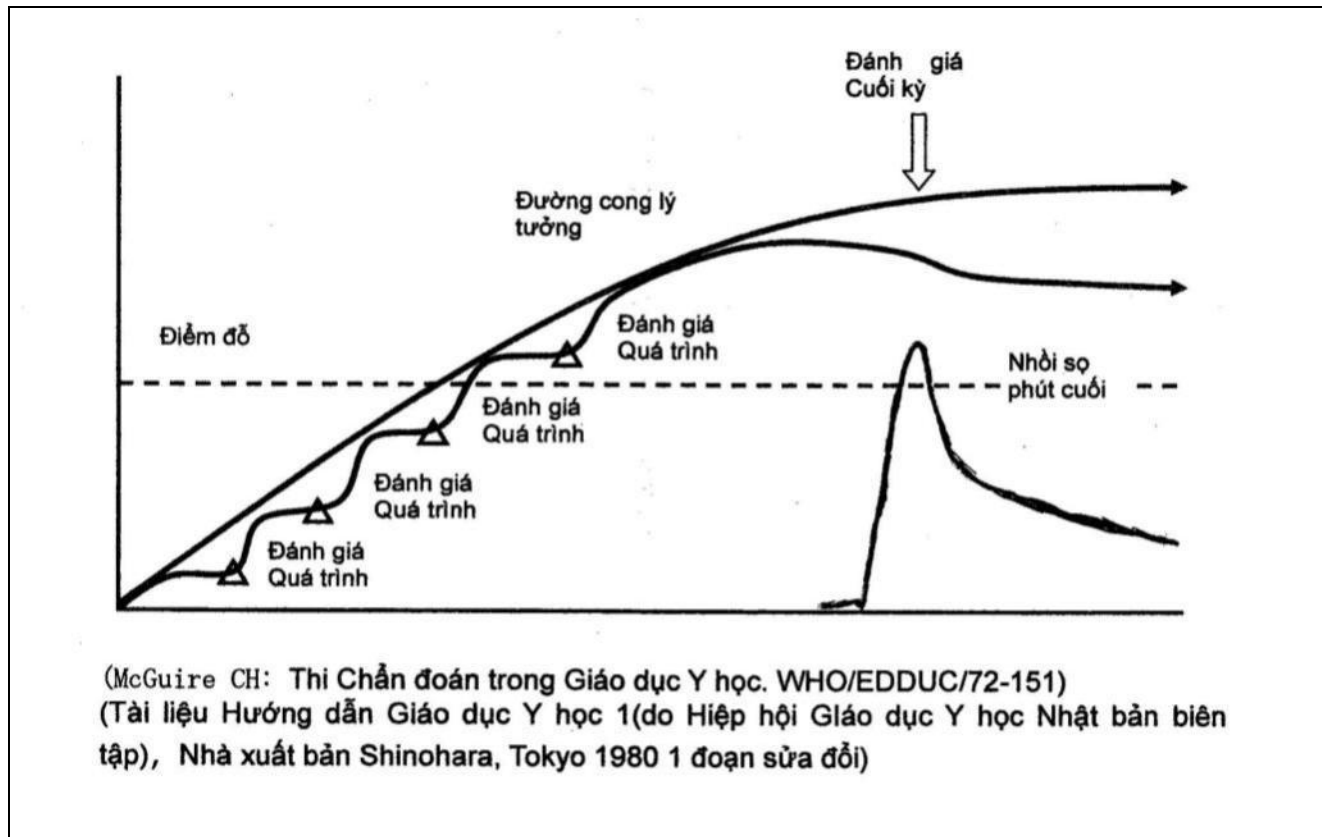
6 đặc điểm của học viên là người lớn

1. Cần biết tại sao phải học
2. Có nhu cầu tự định hướng cao
3. Có nhiều kinh nghiệm khác nhau
4. Sẵn sàng học khi trong cuộc sống họ có nhu cầu
5. Định hướng học tập tập trung vào công việc
6. Động cơ học tập bên trong lẫn bên ngoài

Thời điểm đánh giá

Đánh giá quá trình (Formative evaluation)

Đánh giá cuối kỳ (Summative Evaluation)



Tam giác Miller



Does

Performance assessment in vivo:
Undercover simulated patient , video, logs...

**Shows
how**

Performance assessment in vivo:
OSCE (Objective Structured Clinical Examination),
simulated patient based test...

**Knows
how**

(Clinical) Context based tests:
MCQ, essay type, oral...

Knows

Factual tests:
MCQ (Multiple Choice Question),
essay type, oral...

PHÓM A

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Thời gian: 5 ngày
Số lượng: 20 học viên

| Mục tiêu cụ thể | Đánh giá | Phân loại mục tiêu | Thời điểm đánh giá | Phương pháp | Người đánh giá |
|-----------------|--------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|---------------------------|
| 1, 2, 6 | Cuối Kỳ | Hội trường | Cuối Khóa | Trắc nghiệm | Giảng viên |
| 3, 4, 5 | (Giữa Kỳ) và Cuối Kỳ Quá trình | Diễn giải và Giải quyết vấn đề | Giữa Khóa Cuối Khóa | Trắc nghiệm tình huống | Giảng viên |
| 3, 4, 5 | Cuối Kỳ | Kỹ năng | Cuối Khóa | Thực hành lâm sàng BT mô phỏng | Giảng viên |
| 7 | Giữa Kỳ Quá trình | Thái độ | (Giữa Khóa) Suốt Khóa học | Quan sát hồ sơ | Giảng viên BS lâm sàng |

Kế hoạch

- Kế hoạch: “**Phổ biến qui trình phục hồi chức năng sau mổ đứt gân gấp ngón tay**”
- Đối tượng: KTV VLTL và Cử nhân VLTL khoa VLTL-PHCN
- Hoàn cảnh xây dựng kế hoạch: khoa VLTL-PHCN tiếp nhận nhiều bệnh nhân đứt gân gấp từ phòng khám chỉnh hình, nhân viên trong khoa chưa thực hiện thống nhất và theo qui trình rõ ràng.
- Mục tiêu cụ thể:
 1. Kể được các giai đoạn PHCN sau mổ đứt gân gấp
 2. Làm được các bài tập dành cho gân gấp
 3. Soạn được 1 quy trình PHCN dành cho khoa VLTL-PHCN
 4. Soạn được 1 tờ bướm hướng dẫn tập cho bệnh nhân
- Nhân lực: BS Trưởng khoa, KTV Trưởng khoa, BS Hưng, 1 KTV thường trực tại khoa
- Nguồn lực: tài liệu giảng dạy của Bộ Môn VLTL ĐHYD TPHCM, các sách tham khảo chuyên ngành
- Thời gian: 6 tháng, từ 12/03/2012 đến 15/08/2012
 1. Tháng 3, tháng 4: giảng lý thuyết (sáng giao ban 15', chiều 45')
 2. Tháng 3-8: trình ca lâm sàng (sáng giao ban 15')
 3. Tháng 6: soạn qui trình tập cho khoa
 4. Tháng 7: soạn tờ bướm hướng dẫn cho bệnh nhân
 5. Tháng 8: kiểm tra nhân viên (câu hỏi trắc nghiệm, tình huống lâm sàng)

